TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2019/HS-ST
Ngày: 26/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn H Bình

Ông Nguyễn Như Thủy

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đào Tấn Sang - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

H, sinh ngày 26/10/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường P, Tổ 8, Khu phố S, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Ngọc X, họ và tên mẹ: Lê Thị C; có vợ không đăng ký kết hôn và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 10/2008/HSST ngày 25/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1964; địa chỉ: 55A đường L, Khu phố 1, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trịnh Văn Q, sinh năm 1964; địa chỉ: đường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 00 ngày 24/4/2019, H điều khiển xe gắn máy hiệu Dona gắn mác Wave, biển số 51Z7-7430 chở Nguyễn Thị Thu H1 đi chợ, đến trước số nhà 24 đường Lê Văn Lương, phường Tân Phong, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, H phát hiện chị Đỗ Thị L đang đi bộ, trên cổ có đeo sợi dây chuyền nên nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền, H điều khiển xe máy áp sát chị L, dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên cổ chị L. Bị cướp giật, chị L tri hô cùng quần chúng nhân dân bắt giữ được H cùng tang vật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, khi H thực hiện hành vi cướp giật H không nói với Nguyễn Thị Thu H1 ngồi phía sau đang mang thai 7 tháng, nên H1 không biết. Qua lời khai, H1 không thừa nhận cùng H thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người đi đường như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐĐGTTHS ngày 16/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận X kết luận:

+ 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng dạng mắc xích, đứt làm 02 đoạn dài khoảng 21cm và 26cm, khối lượng 1,067 chỉ, hàm lượng vàng 61,22%Au, có giá trị là 2.197.000 đồng (Hai triệu một trăm chín mươi bảy ngàn đồng).

+ 01 (một) mặt dây chuyền đá màu xanh lá cây hình tròn, có bọc kim loại màu trắng, khối lượng 0,808 chỉ, hàm lượng hộp kim Ag+Cu, không giá trị.

Tại Bản Cáo trạng số 117/CT-VKSQ7 ngày 15/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố bị cáo H về tội: Cướp giật tài sản theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả 02 (hai) đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng dạng mắc xích dài khoảng 21cm và 26cm và 01 (một) mặt dây chuyền đá màu xanh lá cây hình tròn, có bọc kim loại màu trắng cho bị hại; 01 (một) xe gắn máy hiệu Dona gắn mác Wave, biển số 51Z7-7430, số khung: 1080119-Y, số máy: 0180736-Y, do ông Trịnh Văn Q đứng tên sở hữu, ông Quốc khai đã cho xe cho một người bạn không nhớ tên địa chỉ. Quá trình điều tra, H khai xe do một người bạn tên Tuấn không rõ nhân thân lai lịch, cho mượn để làm phương tiện đi lại, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu, hết thời hạn thông báo không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì xử lý tài sản vắng chủ theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi cướp giật tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là: Bị cáo điều khiển xe gắn máy, lợi dụng sự sơ hở của người đi đường, giật sợi dây chuyền của bị hại đang đeo trên cổ rồi nhanh chóng tẩu thoát, nhưng bị hại và người đi đường đã kịp thời bắt giữ bị cáo cùng tang vật, hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội Cướp giật tài sản theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện có dự mưu với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự liều lĩnh táo bạo, là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Nhân thân: Bản án số 10/2008/HSST ngày 25/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s, h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Xử lý vật chứng:

+ Cơ quan điều tra đã trả 02 (hai) đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng dạng mắc xích dài khoảng 21cm và 26cm và 01 (một) mặt dây chuyền đá màu xanh lá cây hình tròn, có bọc kim loại màu trắng cho chủ sở hữu.

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Dona gắn mác Wave, biển số 51Z7-7430, số khung: 1080119-Y, số máy: 0180736-Y, do ông Trịnh Văn Q đứng tên sở hữu, ông Q khai đã cho xe cho một người bạn không nhớ tên địa chỉ. Quá trình điều tra, H khai xe do một người bạn tên T không rõ nhân thân lai lịch, cho mượn để làm phương tiện đi lại, Cơ quan điều tra đã đăng tin thông báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Do xe chưa xác định rõ được chủ sở hữu, nên tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 60 ngày để xác định chủ xe hợp pháp. Quá hạn thông báo sẽ giao cho Ủy ban nhân dân Quận X xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ.

[6] Đối với Nguyễn Thị Thu H1 do bị cáo H chở phía sau xe gắn máy khi thực hiện hành vi cướp giật, tại cơ quan điều tra H khai khi thực hiện hành vi cướp giật không nói với Nguyễn Thị Thu H1 biết. Qua lời khai, H1 không thừa nhận cùng H thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người đi đường như trên, H cướp giật tài sản, H1 không biết, nên không đủ căn cứ xử lý là phù hợp.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo H phạm tội "Cướp giật tài sản".

1. Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s, h Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2019.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 60 ngày để xác định chủ sở hữu hợp pháp xe gắn máy hiệu Dona gắn mác Wave, biển số 51Z7-7430, số khung: 1080119-Y, số máy: 0180736-Y. Quá hạn thông báo không tìm ra chủ sở hữu hợp pháp sẽ giao cho Ủy ban nhân dân Quận X xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 114 ngày 03/7/2019).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Bị cáo;
- Lưu (Tk Sang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Phơ